

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Quyên.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 23-5-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 10-6-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: L), sinh năm 1994, tại Tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1952 (sống) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1951 (chết); Tiền án: không, tiền sự: vào ngày 13/3/2018 bị công an huyện Tân Hồng xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.500.000đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa nộp phạt); lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11-3-2019, (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Nguyễn Ngọc Năm, sinh năm 1967 (có mặt);
2. Nguyễn Văn Nhân, sinh năm 1995 (vắng mặt);
3. Nguyễn Hùng, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 12/02/2019, Nguyễn Văn S đi đến nhà của chị Nguyễn Thị Thúy Hằng, ngụ ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng nằm vắng chơi. Khi nằm vắng được khoảng 10 phút thì S nghe tiếng chuông điện thoại reo trong nhà chị Hằng nên S đi vào trong phòng ngủ lấy điện thoại, sau đó, S đi bộ xuống sân bóng đá thuộc ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng để chơi, thì lúc này S thấy chị Hằng nên trốn vào nhà ông Chương gần đó (nhà không có người ở). Chị Hằng phát hiện điện thoại bị mất nên qua nhà ông Nguyễn Hùng (đối diện nhà chị Hằng) để mượn điện thoại gọi vào số điện thoại của chị Hằng thì chuông điện thoại reo nhưng không ai bắt máy, chị Hằng tiếp tục liên lạc thì thuê bao không liên lạc được, lúc này ông Nguyễn Hùng nói: “Chú mới thấy Nguyễn Văn S từ nhà đi ra” nên chị Hằng tìm S nhưng không gặp. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày S điện thoại cho anh Nguyễn Văn Nhân (tên gọi khác: Bé) và nói S đang ở nhà ông Chương nhờ Nhân trả lại giùm điện thoại cho chị Hằng, vì S trộm cắp của chị Hằng, Nhân đồng ý lấy điện thoại mang đến trả cho chị Hằng. Sau đó chị Hằng trình báo công an xã Bình Phú, huyện Tân Hồng nên Công an xã Bình Phú mời Sơn về trụ sở làm việc, tại đây Sơn thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: 01 (Một) điện thoại di động Samsung J3 Pro, màu xanh dương, số IMEI: 358868/08/875841/0 (đã qua sử dụng). Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trao trả lại cho chị Hằng quản lý, sử dụng (theo biên bản ngày 15-02-2019).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá giá trị tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 Pro, màu xanh dương, giá trị sử dụng còn lại 90%, giá trị định giá 4.500.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐG ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá giá trị tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 (Một) sim điện thoại số thuê bao 0386877374, giá trị định giá 50.000đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Thúy Hằng số tiền 50.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTH, ngày 22-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; tình tiết tăng nặng: không; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Thúy Hằng, số tiền 50.000đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận là đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Thị Thúy Hằng 50.000đồng, đồng thời tại cơ quan điều tra chị Hằng cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 Pro, màu xanh dương, số IMEI: 358868/08/875841/0. Trong giai đoạn điều tra đã trả lại cho bị hại xong và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo S không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính pháp lý của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Nguyễn Thị Thúy Hằng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là đúng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại; phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: Bị cáo S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại với tổng giá trị chiếm đoạt là 4.550.000đồng.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

Như vậy, hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát quyết định truy tố và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng lúc vắng người để lén lút trộm cắp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, bị cáo đã có tiền sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến nay vẫn chưa nộp phạt từ đó

cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn hạn chế nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Thúy Hằng, số tiền 50.000đồng được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình phạt để tạo cơ hội cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể: Trả cho chị Nguyễn Thị Thúy Hằng 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 Pro, màu xanh dương, số IMEI: 358868/08/875841/0.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-6-2019). Riêng bị hại Nguyễn Thị Thúy Hằng có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Công an huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Cư